

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 15-01-2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuận

Bà Trần Thị Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Minh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn T L, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1973 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký HKTT: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T B (đã chết) và bà Đinh Thị V (đã chết), bị cáo có vợ là Lăng Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ ngày 07-8-2019 bị Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 7 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã Phú Mỹ (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lăng Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Qn, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt)

2. A Nguyễn T S, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt)

3. A Nguyễn T L, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh

Quảng Ninh (vắng mặt)

4. Ông Đinh Công T, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt)

5. Ông Phạm A T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt)

6. Ông Trần Quốc T2, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt)

7. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt)

8. Bà Đoàn Minh H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 1, khu phố A, phường Qv thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/10/2023, để xử lý công việc, ông Nguyễn Văn A đã sử dụng tài khoản tên Nguyễn Văn A mở tại Ngân hàng Đ để chuyển tiền qua ứng dụng Smart Banking cho ông Nguyễn T L (sinh năm: 1982, nơi cư trú: xã T thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) số tài khoản 101004494112 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C. Tuy nhiên, do sơ suất nên ông A đã chuyển tiền nhầm 03 lần đến số tài khoản trùng tên “nguyentienluc”, số tài khoản 102876814270, mở tại Ngân hàng Viettinbank do bị cáo Nguyễn T L đứng tên chủ tài khoản với tổng số tiền là 484.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi bốn triệu đồng).

Sau khi phát hiện chuyển nhầm tiền, ông A đã liên hệ với bị cáo L bằng cách chuyển số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến số tài khoản của bị cáo L kèm theo nội dung tin nhắn xin nhận lại tiền nhưng không thấy phản hồi. Sau đó, ông A đến Ngân hàng Đ yêu cầu tra soát, đề nghị hỗ trợ thu hồi lại tiền chuyển nhầm nhưng không có kết quả. Đến ngày 22/10/2023, bị cáo L phát hiện trong tài khoản cá nhân của mình có số tiền 484.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi bốn triệu đồng) nhưng không biết nguồn gốc số tiền. Sau khi hỏi người thân, họ hàng xác nhận không có ai chuyển tiền cho bị cáo L, bị cáo biết số tiền này là tiền của người khác chuyển nhầm. Tuy nhiên, do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên bị cáo L không thông báo cho ngân hàng, cơ quan chức năng hoặc liên hệ với người chuyển nhầm để trả lại tiền mà trong khoảng thời gian từ ngày 24/10/2024 đến ngày 28/10/2024, bị cáo đã tự ý sử dụng hết số tiền nêu trên bằng cách chuyển khoản cho vợ con và một số bạn bè, gồm: chị Lăng Thị H (*vợ của bị cáo*), A Nguyễn T S (*con trai của bị cáo*); A Nguyễn T L (*con trai của bị cáo*); A Đinh Công T; A Phạm A T1; A Trần Quốc T2; chị Nguyễn Thị N, cùng cư trú tại: phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo

chuyển tiền cho những người này để trả nợ hoặc nhờ rút tiền mặt để tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 25/3/2024, sau một thời gian không nhận lại được số tiền đã chuyển nhằm, ông A làm đơn tố giác vụ việc đến Công an thị xã Phú Mỹ. Qua xác minh, xác định Nguyễn T L có nơi cư trú tại Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã có văn bản ủy thác cho Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh làm việc với bị cáo L. Ngày 29/4/2024, Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh làm việc với bị cáo L, bị cáo xác nhận biết rõ số tiền 484.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi bốn triệu đồng) là tiền được chuyển nhằm và đã tự ý sử dụng hết số tiền nêu trên. Ngày 19/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục làm việc với bị cáo L về phương án trả lại số tiền mà bị cáo đã sử dụng của ông A. Tuy nhiên, sau 02 lần làm việc tác động bị cáo L trả lại số tiền trên cho ông A nhưng bị cáo L vẫn cố tình không trả. Tại cơ quan điều tra, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên (BL: 52-86).

*** Về phần dân sự:** Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn T L đã tác động gia đình bồi thường cho ông Nguyễn Văn A số tiền 484.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi bốn triệu đồng). Ông A đã nhận số tiền nêu trên, không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKSPM ngày 14 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn T L về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bà Lăng Thị Hương, A Nguyễn T Sao, A Nguyễn T Long, A Đinh Công T, A Phạm A T1, A Trần Quốc T2, chị Nguyễn Thị N là những người được bị cáo chuyển khoản số tiền chiếm giữ trái phép để nhờ rút tiền mặt hoặc trả nợ: Những người nêu trên không biết số tiền bị cáo L chuyển khoản là tiền do bị cáo chiếm giữ trái phép của người khác mà có. Do đó, hành vi của những người nêu trên không có dấu hiệu tội phạm nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa:

Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi, đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Về tội dA: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn T L phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T L mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Lời khai của bị cáo: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” là đúng. Bị cáo không có ý bào chữa mà chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của bị hại: Ông A xác định đã nhận đủ số tiền 484.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi bốn triệu đồng) từ gia đình bị cáo. Ông A không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đồng thời ông A xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Minh H xác nhận bị cáo nhờ bà khắc phục hậu quả, trả lại số tiền 484.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi bốn triệu đồng) cho bị hại. Bà H không có ý kiến gì đối với số tiền đã thay mặt bị cáo trả lại cho bị hại trong vụ án này. Số tiền trên do gia đình và người thân cho bị cáo cho vay nên sẽ giải quyết trong nội bộ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự khác và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định được:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/10/2023 đến ngày 28/10/2023, sau khi nhận được số tiền 484.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi bốn triệu đồng) do ông Nguyễn Văn A chuyển khoản nhầm đến số tài khoản của mình, bị cáo Nguyễn T L đã không liên hệ với Ngân hàng, cơ quan chức năng để trả lại mà tự ý chiếm giữ, sử dụng hết số tiền nêu trên và sau nhiều lần được cơ quan chức năng làm việc tác động bị cáo trả lại số tiền trên cho ông A nhưng bị cáo vẫn cố tình không trả.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo Nguyễn T L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, cáo trạng số 186/CT-VKSP-M ngày 14 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả, được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có cha là người có công trong kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương, nên được áp dụng b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] *Về vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi chiếm giữ tài sản của người khác không có căn cứ là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì ham lợi và muốn thụ hưởng trên thành quả của người khác nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm giữ tài sản để phục vụ bản thân. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân, ảnh hưởng xấu trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe giáo dục đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Minh H không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn T L phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn T L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 7 năm 2024;

2. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo Nguyễn T L pH nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT’
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thanh Trà